

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các quy định của pháp luật
về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Kính gửi: Sở Xây dựng TP Hà Nội

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN NỮ HOÀNG

Địa chỉ: Phòng 202, Khu thương mại, Tháp Tây, Chung cư Học viện Quốc Phòng, Đường Xuân Tảo, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. Người đại diện theo pháp luật: LÊ XUÂN TRƯỜNG

3. Các hình thức kinh doanh:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

II. ĐIỀU KIỆN PHÁP LÝ CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đầu tư (đối với đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài): Số 0108129418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 07 tháng 06 năm 2024

2. Giấy phép KDVT bằng xe ô tô:

3. Người điều hành vận tải: Báo cáo theo biểu mẫu sau:

TT	Họ và tên	Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn	Ngày cấp	Nơi cấp
1	TRẦN KHÁNH HUYỀN	Bằng kỹ sư ngành Kinh tế vận tải	06/08/2024	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

III. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN KDVT

1. Quản lý phương tiện:

- Điều kiện hoạt động của phương tiện: Có đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận ATKT&BVMT, Phù hiệu, biển hiệu xe còn hiệu lực; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực và theo đúng quy định; Có hợp đồng thuê với tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê ô tô theo quy định đối với các phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị; Có gắn thiết

bị giám sát hành trình trên xe (Theo quy định tại Điều 15, Thông tư 12/2020/TT-BGTVT); Giấy vận tải (Giấy vận chuyển) đối với xe KDVT hàng hoá (Điều 47 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT); Camera (đối với loại xe yêu cầu bắt buộc phải lắp) có hoạt động; bình chữa cháy; dụng cụ thoát hiểm; có thiết bị in hoá đơn hoặc phiếu thu (đối với đơn vị taxi); có thiết bị truy cập được giao diện thể hiện các nội dung tối thiểu về phần mềm tính tiền, hợp đồng vận tải điện tử, giấy vận tải (giấy vận chuyển) điện tử;

- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng phương tiện: báo cáo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng để đảm bảo các phương tiện được bảo dưỡng theo quy định của Bộ GTVT tại Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ GTVT quy định về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Lập hồ sơ lý lịch phương tiện hoặc phần mềm quản lý phương tiện để theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện;

- Nơi đỗ xe: hợp đồng thuê nơi đỗ xe, phương án phòng cháy chữa cháy tại nơi đỗ xe, hồ sơ pháp lý liên quan đến nơi đỗ xe; địa điểm, diện tích nơi đỗ xe.

2. Bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông

- Xây dựng quy trình bảo đảm ATGT: báo cáo các nội dung theo quy định tại Điều 4 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT.

- Thực hiện quy trình đảm bảo ATGT: báo cáo các nội dung theo quy định tại Điều 5 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT.

IV. LÁI XE KINH DOANH VẬN TẢI

1. Lập lý lịch hành nghề lái xe theo quy định

2. Đồng phục và thẻ tên: báo cáo mẫu đồng phục. Xây dựng quy định đồng phục và thẻ tên cho người lái xe, thẻ nhận dạng người lái xe; thẻ tên phải có ảnh, ghi rõ họ tên, đơn vị quản lý, thẻ tên có thể kết hợp với thẻ nhận dạng người lái xe (áp dụng đối với xe KDVT hành khách. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 40 và khoản 4 Điều 44 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT).

3. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe: báo cáo các nội dung theo quy định tại Điều 16 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT.

V. THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH VÀ CAMERA

1. Thiết bị giám sát hành trình:

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP

- Tổng số phương tiện kinh doanh vận tải/ số phương tiện đã lắp đặt TBGSHT:3

Số lượng phương tiện có thiết bị GSHT truyền về dữ liệu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam:3

- Có hợp đồng lắp đặt, biên bản nghiệm thu lắp đặt, bàn giao thiết bị; Có giấy chứng nhận hợp quy của đơn vị cung cấp dịch vụ thiết bị giám sát hành trình;

- Có trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng, có trang Web truy cập để phục vụ công tác theo dõi, giám sát hoạt động của phương tiện; Người được giao theo dõi, xử lý thông tin từ thiết bị GSHT có khả năng truy cập, trích xuất dữ liệu; Đã thực hiện việc lưu trữ thông tin từ thiết bị giám sát hành trình theo quy định;

- Công tác thực hiện chấn chỉnh, xử lý đối với những lái xe vi phạm thông qua theo dõi thiết bị giám sát hành trình;

- Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập vào phần mềm xử lý dữ liệu từ TBGSHT;

2. Camera:

- Tổng số phương tiện kinh doanh vận tải/ số phương tiện đã lắp đặt camera:0
- Trang bị máy chủ để ghi và lưu trữ hình ảnh trên xe (bao gồm cả lái xe và cửa lên xuống của xe).
- Cung cấp tài khoản truy cập vào máy chủ để phục vụ công tác QLNN, kiểm tra và xử lý các vi phạm.
- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động theo quy định.

VI. HỢP ĐỒNG VẬN TẢI

1. Hợp đồng vận chuyển hàng hoá và Giấy vận tải (Giấy vận tải):

- Công tác ký hợp đồng vận chuyển hàng hoá: Số lượng hợp đồng đã ký kết. Việc thực hiện các nội dung quy định tại Điều 15 và Điều 16 Nghị định 10/2020/NĐ-CP. Báo cáo rõ việc hiện đơn vị đang áp dụng hợp đồng điện tử hay hợp đồng giấy.

- Việc quản lý, phát hành Giấy vận tải (Giấy vận chuyển) và điều hành phương tiện, người lái xe: Theo quy định tại khoản 11 Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 47, khoản 4 Điều 48 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT.

2. Hợp đồng vận chuyển hành khách:

- Công tác ký hợp đồng vận chuyển hành khách: Số lượng hợp đồng đã ký kết. Việc thực hiện các nội dung quy định tại Điều 15 và Điều 16 Nghị định 10/2020/NĐ-CP. Báo cáo rõ việc hiện đơn vị đang áp dụng hợp đồng điện tử hay hợp đồng giấy.

- Việc thực hiện cung cấp thông tin tối thiểu của hợp đồng vận chuyển trước chuyến đi về Sở Xây dựng TP Hà Nội

- Việc trang bị cho lái xe thiết bị để truy cập được nội dung hợp đồng điện tử và danh sách hành khách kèm theo.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Việc báo cáo kết quả hoạt động KDVT theo định kỳ hàng tháng về Sở Xây dựng TP Hà Nội (Khoản 1 Điều 64 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT).

2. Việc báo cáo định kỳ hàng tháng, năm kết quả xử lý vi phạm qua giám sát hành trình của đơn vị (khoản 9, Điều 10 Thông tư 09/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ GTVT quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị GSGT của xe ô tô).

3. Báo cáo việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước

VIII. CÔNG TÁC THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ (đối với các doanh nghiệp hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe taxi)

IX. ĐỀ XUẤT-KIẾN NGHỊ (nếu có)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Trường

